

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày

tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2022; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2023**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác năm 2022, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2023 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022**

### **I. CÔNG TÁC THANH TRA**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Thanh tra tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Trong đó, đã yêu cầu các đơn vị đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra để phù hợp với tình hình mới sau diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch năm 2022<sup>1</sup>.

Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Thông báo Kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác thanh tra; nâng cao chất lượng thanh tra và công tác giám sát hoạt động thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu. Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp<sup>2</sup> trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

<sup>1</sup> Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 (điều chỉnh giảm KH thanh tra, kiểm tra đối với 120 DN).

<sup>2</sup> Quy chế phối hợp số 01/QCPLN-TTr-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành Thanh tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## 2. Kết quả triển khai các cuộc thanh tra

Năm 2022, toàn ngành thanh tra triển khai 122 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 321 đơn vị; 290 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.543 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 85.384 triệu đồng, 8.132m<sup>2</sup> đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 57.512 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 27.872 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m<sup>2</sup> đất. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 17 tập thể, 318 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc 03 đối tượng<sup>3</sup>, cụ thể:

### 2.1. Thanh tra hành chính

#### \* Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Thanh tra tỉnh tiến hành 27 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; đã ban hành 21 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 9.717 triệu đồng. Trong đó, yêu cầu thu hồi 4.635 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 5.082 triệu đồng; yêu cầu xử lý hành chính đối với 14 tập thể, 185 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc 01 đối tượng (*về khai thác khoáng sản tại Lạng Giang, qua điều tra không khởi tố*); chuyển thông tin 02 vụ việc đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, xử lý đối với tổ chức cơ sở Đảng và Đảng viên theo quy định (*về phòng, chống dịch*).

- Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 95 cuộc thanh tra. Đến nay đã ban hành 85 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 67.094 triệu đồng, 8.132m<sup>2</sup> đất; trong đó, yêu cầu thu hồi về Ngân sách Nhà nước 51.407 triệu đồng; loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 15.686 triệu đồng và 8.132m<sup>2</sup> đất các loại. Yêu cầu xử lý hành chính 03 tập thể, 133 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc 02 đối tượng.

#### \* Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra 106 kết luận/100 cuộc.

- Số đơn vị được thanh tra 321 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra là vi phạm về quản lý tài chính, ngân sách, vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, đấu thầu, mua sắm trang bị, vật tư; thuộc các lĩnh vực xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản...; với tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra 76.811 triệu đồng, 8.132m<sup>2</sup> đất.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 56.042 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 20.768 triệu đồng và xử lý khác 8.132m<sup>2</sup> đất.

<sup>3</sup> 01 vụ việc tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang; 01 vụ việc về khai thác khoáng sản tại Lạng Giang.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính 17 tổ chức, 318 cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm; kiến nghị xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 03 đối tượng;

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Qua thanh tra đã có kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Bộ Luật Lao động năm 2019; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN; bổ sung ban hành quy trình, trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu rút gọn; trong đó quy định rõ phương pháp xác định được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm.

- Kiến nghị khác: không.

*\* Kết quả thực hiện kết luận thanh tra*

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: Toàn ngành thanh tra phải thực hiện 143 kết luận thanh tra.

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành là 90, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện là 53;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Trong kỳ đã thu hồi về ngân sách nhà nước 26.464 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền 13.484 triệu đồng, 8.132 m<sup>2</sup> đất.

+ Về trách nhiệm: qua xem xét đã xử lý hành chính 08 cá nhân (03 cảnh cáo, 05 khiển trách; kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 12 tổ chức, 290 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 03 đối tượng.

*\* Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng*

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là 20 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận 13 cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra 35 đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: còn một số tồn tại trong công tác chỉ đạo thực hiện, thời gian báo cáo, thời gian kết luận thanh tra.

+ Kiến nghị xử lý hành chính đối với 25 cá nhân.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện 19 kết luận.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: 0 cá nhân (*qua xem xét trách nhiệm của các cá nhân vi phạm, chưa đến mức xử lý hành chính; xử lý bằng hình thức kiểm điểm, rút kinh nghiệm*).

*\* Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực*

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03 kèm theo);

Toàn ngành thanh tra đã triển khai 47 cuộc thanh tra thực hiện dự án đầu tư xây dựng, với 80 đơn vị được thanh tra (*đã ban hành 28 kết luận thanh tra*), nội dung thanh tra chủ yếu về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng. Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 9.243 triệu đồng (*các vi phạm chủ yếu vi phạm các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng*); đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 2.568 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 6.675 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 05 tổ chức và 109 cá nhân.

- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04k kèm theo);

Toàn ngành thanh tra đã triển khai 53 cuộc thanh quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, với 177 đơn vị được thanh tra (*đã ban hành 48 kết luận thanh tra*). Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 65.413 triệu đồng; đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 51.374 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 14.229 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 09 tổ chức và 141 cá nhân.

Thanh tra tỉnh đã triển khai 09 cuộc thanh tra về quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách đối với UBND các huyện, đã ban hành 05 kết luận thanh tra, phát hiện vi phạm 2.965 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 2.460 triệu đồng, xử lý khác 505 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 08 tổ chức 73 cá nhân.

- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05 kèm theo);

Toàn ngành thanh tra đã triển khai 22 cuộc thanh quản lý, sử dụng đất với 27 đơn vị được thanh tra (*đã ban hành 14 kết luận thanh tra*). Qua thanh tra phát hiện vi phạm với số tiền 123 triệu đồng và 8.132m<sup>2</sup> đất; đã kiến nghị xử lý thu hồi 123 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý hành chính 01 tổ chức, 24 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc với 02 cá nhân.

## **2.2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

*\* Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo*

- Tổng số cuộc thực hiện: Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 293 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.543 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực (*trong đó 07 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 286 cuộc triển khai trong kỳ; 114 cuộc thường xuyên, 162 cuộc theo kế hoạch và 17 cuộc đột xuất*);

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Giao thông, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp, quản lý xây dựng, y tế, lao động; phòng chống dịch, giáo dục.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 89 kết luận.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra 1.543 tổ chức và cá nhân.

*\* Kết quả thanh tra, kiểm tra*

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 544 tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Vi phạm trong quản lý vận tải, trong đầu tư xây dựng; môi trường, đất đai; quản lý tài chính, quản lý dự án, mua sắm thiết bị vật tư y tế, giáo dục; vi phạm quy định trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp.

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm là 8.573 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về NSNN là 1.469 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác là 7.104 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 503 quyết định (112 đối với tổ chức, 390 đối với cá nhân); xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.116 triệu đồng.

*\* Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra*

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Số tiền vi phạm đã thu hồi là 850 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác là 5.727 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 3.655 triệu đồng (bao gồm cả số tiền xử phạt VPHC kỳ trước chưa thực hiện xong).

- Xử lý hình sự: không.

## **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Trong năm 2022, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tỉnh ủy và kiến nghị của HĐND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện<sup>4</sup>; đã tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nâng cao chất lượng, hiệu quả; đảm bảo dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04-NQ/BCSD ngày 29/8/2022 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, KNTC trên địa bàn tỉnh và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện<sup>5</sup>; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND

<sup>4</sup> Trong năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, như: Các Công văn: số 8/UBND-TCĐ ngày 04/01/2022 về việc thực hiện tốt việc tiếp công dân, khắc phục tình trạng tập trung KNTC đông người, vượt cấp; số 667/UBND-TCĐ ngày 22/02/2022 về việc thực hiện tốt quy định về giải quyết khiếu nại; số 782/UBND-TCĐ ngày 28/02/2022 về rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC tồn đọng, kéo dài; số 2050/UBND-TCĐ ngày 10/5/2022 về tổ chức tốt việc tiếp công dân trước các sự kiện lớn của đất nước; số 2051/UBND-TCĐ ngày 10/5/2022 về thực hiện kiến nghị sau giám sát của Đoàn Giám sát, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về thực hiện pháp luật tiếp công dân và giải quyết KNTC, giai đoạn từ 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 4467/UBND-TCĐ ngày 13/9/2022 về tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục tình trạng công dân khiếu kiện đông người, vượt cấp; số 5314/UBND-TCĐ ngày 23/10/2022 về việc giải quyết các vụ việc KNTC mới phát sinh, tồn đọng, đông người, phức tạp... và Ban hành 07 Thông báo kết luận giao ban về tình hình tiếp công dân, giải quyết KNTC.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 5023/KH-UBND ngày 07/10/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 4-NQ/BCSD của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân và giải quyết các vụ việc KNTC<sup>6</sup>; đồng thời đã chỉ đạo xử lý nghiêm một số sai phạm về đất đai, khai thác cát, sỏi, ô nhiễm môi trường và các vi phạm làm hư hỏng hạ tầng giao thông... Hằng tuần, UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tiến độ, kết quả giải quyết những vụ việc đông người, phức tạp; hằng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ; đồng thời phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tại các huyện, thành phố; tổ chức 06 hội nghị kiểm tra, làm việc với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình KNTC, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thực hiện các Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC.

## **2. Công tác tập huấn, tuyên truyền pháp luật**

Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được quan tâm thực hiện; trong năm 2022 đã chỉ đạo lãnh đạo Thanh tra tỉnh trực tiếp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp tại 08 huyện (*Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lục Ngạn, Lục Nam, Tân Yên, Lạng Giang, Sơn Động, Việt Yên*) và tổ chức hội nghị tập huấn cho toàn bộ cán bộ, công chức các sở, ngành và các huyện, thành phố còn lại.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC đến người dân được tăng cường<sup>7</sup>; duy trì thực hiện thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, định kỳ của các cấp, các ngành và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương. Các cấp chính quyền tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân cùng cấp trong việc tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Các cơ quan báo, đài đã tăng cường đưa tin, phát phóng sự về công tác chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn và kết quả xem xét, giải quyết một số vụ việc công dân khiếu kiện kéo dài.

## **3. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn**

### **3.1. Việc tiếp công dân**

Năm 2022, toàn tỉnh đã tiếp 8.217 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 6.135 vụ việc (*tăng 1.526 lượt người = 22,8% và tăng 702 = 13% vụ việc so với năm 2021*), trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ, đột xuất và Ban Tiếp công dân (*Văn phòng UBND tỉnh*) tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 791 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 784 vụ việc (*tăng 83 lượt người và tăng 76 vụ việc so với năm 2021*).

<sup>6</sup> Trong năm 2022, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã ban hành 45 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

<sup>7</sup> Phát phóng sự, tin, bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đài truyền thanh huyện, thành phố...

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 548 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 374 vụ việc (*giảm 54 lượt người và giảm 138 vụ việc so với năm 2021*).

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp 2.544 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.427 vụ việc (*tăng 385 lượt người và tăng 538 vụ việc so với năm 2021*).

- Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 4.334 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.550 vụ việc (*tăng 1.112 lượt người và tăng 226 vụ so với năm 2021*).

### **3.2. Việc tiếp nhận và giải quyết KNTC**

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn 9.241 đơn<sup>8</sup> (*tăng 2.100 đơn = 29,4% so với năm 2021*). Sau khi phân loại, xử lý (*đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý*), tổng số đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm phải giải quyết của các cấp, các ngành là 4.254 đơn (*KN 362, TC 297, KNPA 3.595*), tăng 1.332 đơn<sup>9</sup> = 46% so với năm 2021. Trong năm 2022, toàn tỉnh đã giải quyết xong 3.904/4.254 đơn (*KN 327, TC 254, KNPA 3.323*), đạt tỷ lệ 91,8% (*giảm 3% so với năm 2021*). Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 171/189 đơn (*KN 116, TC 55*), đạt tỷ lệ 90,5%.

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết xong 168/182 đơn (*KN 07, TC 09, KNPA 152*), đạt tỷ lệ 92,3%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết xong 1.321/1.442 đơn (*KN 177, TC 97, KNPA 1.047*), đạt tỷ lệ 91,6%.

- Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết xong 2.244/2.441 đơn (*KN 27, TC 93, KNPA 2.124*), đạt tỷ lệ 91,9%.

Kết quả giải quyết khiếu nại có 21 đơn khiếu nại đúng (*chiếm 6,4%*), 02 khiếu nại đúng một phần (*chiếm 0,6%*) và 304 đơn khiếu nại sai (*chiếm 93%*). Kết quả giải quyết tố cáo có 35 đơn tố cáo đúng (*chiếm 13,7%*), 75 tố cáo đúng một phần (*chiếm 29,5%*) và 144 tố cáo sai (*chiếm 56,8%*). Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị trả lại cho tổ chức 798,2 triệu đồng, trả lại cho công dân 200m<sup>2</sup> đất, xử lý hành chính 49 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 05 vụ việc, 05 đối tượng<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Cấp tỉnh nhận 2.282 đơn; các sở, ngành nhận 935 đơn; cấp huyện nhận 3.434 đơn; cấp xã nhận 2.590 đơn.

<sup>9</sup> Cấp tỉnh tăng 109 đơn = 136%; các sở, ngành tăng 75 đơn = 70%; cấp huyện tăng 440 đơn = 44%; cấp xã tăng 708 đơn = 29%.

<sup>10</sup> Qua giải quyết tố cáo: (1) Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã chuyển hồ sơ vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX nông nghiệp Hương Sơn sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang (*do có một số dấu hiệu của tội: Cố ý làm trái quy định của Nhà nước; Tham ô tài sản; Lạm quyền trong thi hành công vụ; Gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*). (2) Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã chuyển hồ sơ vụ việc Trưởng thôn Sen, xã Bảo Đài có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam. (3) Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đã chuyển hồ sơ 02 vụ việc, 02 đối tượng: vụ việc ông Dương Văn Hường, nguyên Trưởng thôn Xuân Thành nhiệm kỳ 2015-2017 và 2017- 2020 (*có dấu hiệu hành vi chiếm đoạt tài sản và sử dụng sai nguyên tắc tài chính*); vụ việc bà Vương Thị Sắc, Trưởng thôn thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh thời điểm năm 2016 (*có dấu hiệu hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định về quản lý đất đai*). (4) Thanh tra tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc của bà Nguyễn Thị Thủy, nguyên thủ quỹ thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế do có dấu hiệu của tội

### 3.3. Về chất lượng giải quyết

- *Chất lượng giải quyết khiếu nại:* Sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết khiếu nại lần đầu, có 116 Quyết định công dân không nhất trí khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh<sup>11</sup>. Quá trình giải quyết lần hai, Chủ tịch UBND tỉnh đã thống nhất với 108 Quyết định, đình chỉ giải quyết khiếu nại 04 Quyết định; hủy bỏ 04 Quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện (*chiếm 3,5% số vụ việc khiếu nại tiếp; giảm 03 vụ việc so với năm 2021*).

Trong năm 2022, có 13 Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh công dân không nhất trí đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân; kết quả, Tòa án đã tạm đình chỉ 01 vụ việc, đình chỉ 02 vụ việc, bác yêu cầu khởi kiện 10 vụ việc.

Trong năm 2022, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành 27 Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; công dân không nhất trí và khiếu nại tiếp 02 vụ việc đến Chủ tịch UBND cấp huyện. Quá trình giải quyết lần hai, Chủ tịch UBND cấp huyện đã thống nhất với 01 Quyết định; hủy bỏ 01 Quyết định.

- *Về chất lượng giải quyết tố cáo:* Sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết tố cáo lần đầu, có 26 vụ việc<sup>12</sup> người tố cáo không đồng ý và có đơn tố cáo tiếp; Chủ tịch UBND tỉnh đã xem xét, kết luận có 02 vụ việc tố cáo đúng, 01 vụ việc tố cáo đúng một phần (*chiếm 11,5% so với số vụ việc tố cáo tiếp*<sup>13</sup>) và 23 vụ việc tố cáo sai (*chiếm 88,5% so với số vụ việc tố cáo tiếp*).

Đối với cấp xã: Sau khi Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết, người tố cáo không đồng ý và có đơn tố cáo tiếp 09 vụ việc<sup>14</sup>; Chủ tịch UBND cấp huyện đã giải quyết, kết luận có 06 vụ việc tố cáo tiếp đúng một phần (*chiếm 66,7% so với số vụ việc tố cáo tiếp*) và 03 vụ việc tố cáo sai (*chiếm 33,3% so với số vụ việc tố cáo tiếp*).

### 4. Tổ chức thực hiện Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong năm 2022 là 151 Quyết định, Kết luận<sup>15</sup> (*trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh 35, các sở, ngành 01, cấp huyện 71, cấp xã 44*); đã thực hiện xong 121 Quyết định, Kết luận<sup>16</sup> (*trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh 23, cấp sở 01, cấp huyện 60, cấp xã 37*), đạt tỷ lệ 80,1%<sup>17</sup>; số Quyết định, Kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

### 5. Về rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đợt cao điểm đề

---

tham ô tài sản.

<sup>11</sup> Tăng 86 Quyết định so với năm 2021.

<sup>12</sup> Tăng 15 vụ việc so với năm 2021.

<sup>13</sup> Tăng 01 vụ việc so với năm 2021.

<sup>14</sup> Bằng số vụ so với năm 2021.

<sup>15</sup> Gồm 34 Quyết định giải quyết KN, 117 Kết luận nội dung tố cáo. Trong đó tồn từ năm 2021 chuyển sang là 13 QĐ, KL (05 QĐ, 08 KL).

<sup>16</sup> Gồm 28 Quyết định giải quyết KN, 93 Kết luận nội dung tố cáo.

<sup>17</sup> Giảm 10,3% so với năm 2021.



rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Tổ công tác của tỉnh đã làm việc tại một số địa phương, gắn với công tác tiếp công dân để kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, tồn đọng, kéo dài; đến nay một số vụ việc phức tạp, kéo dài đã được xử lý, giải quyết xong, cụ thể:

- Thực hiện rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ: UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát xong 20/20 vụ việc, trong đó đã giải quyết dứt điểm 19/20 vụ việc<sup>18</sup> (*đến nay còn 01 vụ việc công dân chưa nhất trí mặc dù đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo hướng vận dụng chính sách, có lợi cho công dân*<sup>19</sup>).

- Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát, tập trung giải quyết 71 vụ việc phức tạp. Đến nay đã xử lý, giải quyết xong 45/71 vụ việc (*gồm 25/40 vụ việc phức tạp, kéo dài và 20/31 vụ việc về đất đai*).

## 6. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra, làm việc với một số huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 15 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đối với 21 cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Qua thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm và yêu cầu khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trong việc phân loại, xử lý đơn và giải quyết KNTC. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC<sup>20</sup>.

## 7. Công tác phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc trao đổi thông tin, xử lý đơn vượt cấp; phối hợp với Ủy ban MTTQ<sup>21</sup>, Hội Nông dân, các Ban và Văn phòng Đoàn đại biểu

<sup>18</sup> Trong đó: **Xong 01/01** vụ việc theo kết luận chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. **Xong 18/19** vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ (*kết quả kiểm tra, xem xét, rà soát và giữ nguyên việc giải quyết trước đó đối với 10 vụ việc; ban hành văn bản giải quyết, giải quyết lại đối với 02 vụ việc; ban hành văn bản về kết quả kiểm tra, xem xét, rà soát giải quyết trong đó đã vận dụng chính sách để hỗ trợ, xem xét theo hướng có lợi cho công dân đối với 06 vụ việc*).

<sup>19</sup> Vụ ông Đào Ngọc Minh, thành phố Bắc Giang.

<sup>20</sup> Chánh Thanh tra tỉnh đã có Quyết định số 104/QĐ-TTtr ngày 08/8/2022 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra đột xuất. Qua kiểm tra tại một số địa phương (Việt Yên, Lạng Giang, TP Bắc Giang) đã yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục ngay một số tồn tại, hạn chế (*như: chưa chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện tiếp công dân vào ngày 15 hằng tháng; Chủ tịch UBND các huyện được kiểm tra chưa thực hiện phân công Phó Chủ tịch UBND huyện về tiếp công dân tại cơ sở; việc giải quyết đơn do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về còn chậm; công chức được phân công nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn và chưa được chi trả chế độ bồi dưỡng theo quy định; việc ghi chép sổ sách tiếp công dân, xử lý đơn còn chưa đầy đủ...*).

<sup>21</sup> Năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện tập huấn, bồi dưỡng một số nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, hòa giải vụ việc KNTC (*theo Kế hoạch số 134/KH-MTTQ-BTV ngày 08/4/2022 của Ủy ban MTTQ tỉnh*).

Quốc hội và HĐND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân... và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và hạn chế việc lôi kéo, xúi giục công dân khiếu kiện trái pháp luật; chuẩn bị tốt các nội dung để phục vụ công tác giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về thực hiện pháp luật tiếp công dân và giải quyết KNTC, giai đoạn từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2022.

Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Quy chế phối hợp tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; phối hợp cùng Thanh tra tỉnh ký Quy chế phối hợp với Công an tỉnh trong việc trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự và theo dõi, xử lý các trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng; phối hợp tốt với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh tham mưu tổ chức tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và của Thường trực HĐND tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thành phố để theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện của công dân, kịp thời xử lý những tình huống công dân khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh và ra Trung ương.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

#### **1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy<sup>22</sup>, UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ về PCTN; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 533-NQ/BCS ngày 29/7/2022 về tăng cường sự lãnh đạo công tác PCTN, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh, gắn với Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN. Ban hành Công văn số 1530/UBND-NC

<sup>22</sup> Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 05/12/2021 về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2022

ngày 12/4/2022 về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định số 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị<sup>23</sup> và Công văn số 1115- CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 5426/UBND-NC ngày 27/10/2022 về triển khai thực hiện quy định về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành sơ kết một năm kết quả thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN... Trong năm, các cấp, các ngành đã ban hành 154 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã tiến hành đánh giá công tác PCTN năm 2021 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ; tiến hành tổng kết (*bằng văn bản*) về kết quả 10 năm (2012-2022) công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Xây dựng báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh (*phục vụ khảo sát của Ủy ban Tư pháp, Quốc hội khóa XV*) theo yêu cầu tại Kế hoạch số 07/KH-UBTP14 ngày 13/7/2022 của Ủy ban Tư pháp, Quốc hội khóa XV.

## ***1.2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN***

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 257/KH-HĐPH ngày 18/01/2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022. Chỉ đạo Sở Tư pháp định kỳ hàng quý định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật tới các ngành thành viên Hội đồng PHPBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh để định hướng nội dung cần tập trung tuyên truyền pháp luật, trong đó đều đưa nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTN. Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực, Hội đồng PHPBGDPL tỉnh đã ban hành Công văn số 994/HĐPH ngày 30/8/2022 để chỉ đạo thực hiện trên địa bàn.

Từ tháng 8/2022, Sở Tư pháp đã xây dựng Chuyên mục “*Thông tin pháp luật về PCTN, tiêu cực*” trên Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh (*địa chỉ <http://pbgdpl.bacgiang.gov.vn/>*) và duy trì việc biên soạn, đăng tải, cập nhật lên Chuyên mục những văn bản QPPL về PCTN, tiêu cực; những chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực và các hoạt động có liên quan để tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.

Trong năm 2022, thực hiện công tác tuyên truyền biên biên giáo dục pháp luật, các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức 129 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN cho 20.991 lượt người tham dự; cập nhật, đăng tải thường xuyên, kịp thời 55 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (*tài liệu pháp lý do tỉnh ban hành*) lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; đăng tải hơn

<sup>23</sup> Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

905 tin, bài giới thiệu văn bản pháp luật mới trên Cổng thông tin điện tử, hơn 200 tin, bài trên zalo phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, trang facebook phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; đăng tải 09 đề cương tuyên truyền pháp luật, 18 dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, 253 giải đáp pháp luật trên Hệ thống Thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### **2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đã được triển khai thực hiện tương đối nghiêm túc, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, cụ thể:

**- Lĩnh vực tài chính, ngân sách:** Ủy quyền cho Sở Tài chính quyết định công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2022<sup>24</sup>, công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021<sup>25</sup>; hình thức công khai là đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính. Ngoài ra đã yêu cầu Sở Tài chính chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các đơn vị dự toán thực hiện công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 theo quy định<sup>26</sup>. Đến nay khối các Sở, ngành có 58/58 đơn vị thực hiện việc công khai; khối huyện có 10/10 huyện, thành phố thực hiện việc công khai, cơ bản các đơn vị thực hiện việc công khai theo đúng quy định.

**- Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:** UBND tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, xã hội hóa trên địa bàn; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh tiến độ thẩm định danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, đồng thời công bố rộng rãi thông tin dự án trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và trên các phương tiện truyền thông khác để các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận. Trong công tác đấu thầu: tỷ lệ các gói đấu thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt 84,9% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (*mức tối thiểu theo quy định năm 2022 là 80%*).

Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 đã tuân thủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thực hiện công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và hoàn thành giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới theo đúng quy định<sup>27</sup>.

<sup>24</sup> Theo Quyết định số 561/QĐ-STC ngày 24/12/2021.

<sup>25</sup> Quyết định số 12/QĐ-STC ngày 13/01/2022.

<sup>26</sup> Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

<sup>27</sup> Tại các Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; số 47/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; số 48/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; số 321/QĐ-UBND ngày 31/3/2022; và số 410/QĐ-UBND ngày 30/4/2022.

- **Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:** Đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về công bố danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Bắc Giang năm 2022; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, các huyện, thành phố đã tiến hành công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo quy định.

- **Trong đầu tư xây dựng:** UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng thực hiện tốt công tác thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, các dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế BVTC- dự toán công trình xây dựng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong quản lý đầu tư xây dựng, lựa chọn giải pháp hợp lý trong thiết kế và thi công để tiết kiệm kinh phí, chống thất thoát, lãng phí. Kết quả, qua thẩm định 50 dự án, 80 Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình đã kiến nghị giảm trừ 7,95 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 7,01%<sup>28</sup>. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng đến trung tâm các huyện, thành phố; công bố Chỉ số giá xây dựng hàng quý; thỏa thuận giá vật liệu xây dựng cho các Chủ đầu tư lập dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiết kiệm, hiệu quả.

## **2.2. Kết quả xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

Căn cứ chức năng theo ngành, lĩnh vực quản lý, các đơn vị đã tiến hành rà soát 168 văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành, bao gồm các văn bản có nội dung về: thanh tra, công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác; cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập; kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập; công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước; phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra; chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng... Kết quả rà soát có 13 văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành có đề xuất cần xử lý sửa đổi, bổ sung, thay thế. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các quy định về ban hành văn bản QPPL, các đơn vị sẽ thực hiện tham mưu ban hành và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý cho phù hợp các văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế theo kết quả rà soát.

**Về thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ:** Chỉ đạo cơ quan chức năng<sup>29</sup> tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn sai phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Giao cho Sở Xây dựng thẩm định các dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; Sở Tài chính thẩm tra xét

<sup>28</sup> 50 báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (hiện nay không yêu cầu thẩm định giá trị dự toán); 80 báo cáo KTKT (dự toán trình 113,328 tỷ đồng; dự toán sau thẩm định 105,377 tỷ đồng).

<sup>29</sup> Các cơ quan thanh tra, tài chính, kho bạc

duyet quyết toán đối với đơn vị dự toán cấp tỉnh và thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đối với các dự án, công trình theo quy định.

### ***2.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn***

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chỉ đạo, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là công chức, viên chức ở bộ phận một cửa, bộ phận tiếp công dân thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy định về tiếp công dân.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022, chỉ đạo Sở Nội vụ thành lập tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đến tháng 10/2022 đã thực hiện kiểm tra công vụ trực tiếp tại 40 cơ quan, đơn vị<sup>30</sup>; qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại hạn chế như: việc chấp hành thời gian làm việc của CBCC ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc<sup>31</sup>; một số cơ quan bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không đủ diện tích làm việc của công chức và người dân; phòng làm việc của CBCC bố trí còn lộn xộn, không ngăn nắp, sạch sẽ; một số cán bộ, công chức, viên chức không đeo thẻ công chức trong giờ làm việc; chưa chấp hành quy định về biển chức danh<sup>32</sup>. Có đơn vị còn có lĩnh vực chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo quy định<sup>33</sup>; còn có cán bộ, công chức xã uống rượu trong giờ nghỉ buổi trưa<sup>34</sup>, Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản và có văn bản<sup>35</sup> đề nghị Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các cán bộ, công chức xã đã có vi phạm nêu trên.

### ***2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng***

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022.

<sup>30</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học - Công nghệ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, 06 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, 3 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, 31 UBND cấp xã.

<sup>31</sup> Tại thời điểm kiểm tra tại trụ sở làm việc của ĐU, HĐND, UBND xã Nội Hoàng, chỉ có 02/21 cán bộ, công chức của xã có mặt; phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã đến 13 giờ 46 phút mới mở cửa làm việc (trong khi đã có 04 công dân có mặt từ 13 giờ 30 phút để đề nghị giải quyết thủ tục hành chính).

<sup>32</sup> Điển hình là UBND xã Tiên Lục và UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang

<sup>33</sup> UBND xã Nam Dương chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực địa chính - xây dựng.

<sup>34</sup> Tại UBND xã Nội Hoàng 03 cán bộ có biểu hiện uống rượu buổi trưa ngày 19/5/2022;

<sup>35</sup> Công văn số 649/SNV-TTr ngày 21/5/2022;

Theo báo cáo của Sở Nội vụ đến thời điểm hiện tại các địa phương, đơn vị đã thực hiện chuyển đổi 384/396 vị trí công tác thuộc các lĩnh vực theo quy định (*khỏi các sở ngành: 74/113 người<sup>36</sup>, khỏi các huyện: 310/283 người<sup>37</sup>*).

## **2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt**

- Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6891/KH-UBND ngày 28/12/2021 về CCHC nhà nước năm 2022, đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, VC; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm rút ngắn về thời gian, giảm về chi phí, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Công văn số 169/UBND-NC ngày 13/01/2022 triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021; tiến hành tự đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021; Báo cáo số 11/BCUBND ngày 12/02/2022 về kết quả tự xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2021 báo cáo Bộ Nội vụ. Hội đồng thẩm định Trung ương đã tiến hành thẩm định, kết quả Chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang năm 2021 đạt 88,65/100 điểm, đứng thứ 07/63 tỉnh, thành phố, tăng 6 bậc so với năm 2020 (*năm 2020 đạt 85,58 điểm, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố*).

- Xác định Chỉ số CCHC và Chỉ số SIPAS các Sở, UBND cấp huyện năm 2021: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 và Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC của các sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện năm 2021.

- Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện tốt các phần mềm hỗ trợ như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm hỗ trợ hoạt động của Bộ phận TN&TKQ... hầu hết công tác lãnh đạo, điều hành tại các cơ quan, đơn vị đều được quản lý và theo dõi trên hồ sơ tác nghiệp của tỉnh.

Thời điểm hiện tại 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc chi trả lương, tiền thưởng qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện niêm yết công khai danh sách chuyển lương theo quy định.

## **2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập**

<sup>36</sup> Các đơn vị thực hiện chưa xong gồm: Sở NN và PTNT, thực hiện 4/31 người; Sở GD-ĐT 11/15 người; Sở TNMT: 4/5 người; Sở TTTT 1/2 người. Các đơn vị thực hiện nhiều hơn kế hoạch gồm: Văn phòng UBND tỉnh 3/2 người.

<sup>37</sup> Các huyện chưa thực hiện xong gồm: Sơn Động 16/22 người; Yên Thế 08/09 người; Lạng Giang 18/19 người; Tân Yên: 29/43 người; Lục Nam 17/32 người. Các huyện thực hiện nhiều hơn kế hoạch gồm: Hiệp Hòa 22/14 người; Lục Ngạn: 78/60 người; Yên Dũng: 75/37 người.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) và kiểm soát việc kê khai TSTN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ban hành Công văn chỉ đạo triển khai việc kiểm soát TSTN theo quy định tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các bản kê khai TSTN lần đầu, các bản kê khai TSTN hàng năm và bổ sung để bàn giao về các cơ quan kiểm soát TSTN của Đảng (*gồm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và UBKT cấp huyện*) theo quy định của Bộ Chính trị.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ về định hướng xác minh TSTN năm 2022 và tình hình thực tiễn, Chủ tịch UBND đã phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 do Thanh tra tỉnh xây dựng. Ngày 10/10/2022, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-TTr thành lập Tổ xác minh TSTN đối với 39 người thuộc huyện Lục Ngạn và các Sở (*Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và Y tế*) thuộc diện được xác minh TSTN thuộc quyền quản lý của Thanh tra tỉnh.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

#### ***3.1. Qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức***

Trong thời điểm báo cáo, tại thành phố Bắc Giang đã phát hiện 01 vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị. Cụ thể là: tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Đảng ủy và các Đảng viên trong Thường trực Đảng ủy phường Hoàng Văn Thụ, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thành phố Bắc Giang đã phát hiện ông Nguyễn Văn Hùng - Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự (*dấu hiệu của tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”*); ngày 30/9/2022, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã có văn bản kiến nghị chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố để tiếp tục làm rõ. Đồng thời, ngày 14/10/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 424-QĐ/TU thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ Đảng đối với ông Nguyễn Văn Hùng.

#### ***3.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC***

Năm 2022, toàn ngành thanh tra triển khai 122 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 321 đơn vị; 290 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.543 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 85.384 triệu đồng, 8.132m<sup>2</sup> đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 57.512 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá



trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 27.872 triệu đồng và xử lý khác 8.132 m<sup>2</sup> đất. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 17 tập thể, 318 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc 03 đối tượng.

Về thanh tra chuyên đề PCTN: Đã chỉ đạo tiến hành thanh tra chuyên đề về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm và thuốc phòng, chống dịch COVID-19 và cuộc thanh tra chuyên đề về mua sắm sách giáo khoa, thiết bị trường học. Quá trình thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên nghe báo cáo tiến độ thanh tra và cho ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời các nội dung vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo đã chuyển hồ sơ, thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự đối với 07 vụ việc sang cơ quan điều tra (*trong đó 02 vụ việc phát hiện qua thanh tra<sup>38</sup> và 05 vụ việc phát hiện qua giải quyết tố cáo<sup>39</sup>*).

### **3.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng**

- *Công tác thụ lý, điều tra các vụ án tham nhũng*: Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra 22 vụ/34 bị can (*án tồn năm 2021 chuyển sang 07 vụ/13 bị can, án khởi tố mới 14 vụ/20 bị can*); đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 13 vụ/21 bị can; đang điều tra 09 vụ/13 bị can.

- *Công tác truy tố các vụ án tham nhũng*: Viện KSND đã thụ lý 13 vụ/21 bị can (*cũ 01 vụ/ 01 bị can; mới 12 vụ/20 bị can*); trong đó: cấp huyện 08 vụ/12 bị can; cấp tỉnh 05 vụ/09 bị can; đã truy tố, chuyển hồ sơ sang tòa án 12 vụ/20 bị can; đình chỉ điều tra: 01 vụ/01 bị can (*do bị can chết*);

- *Công tác xét xử*: Tòa án nhân dân đã thụ lý sơ thẩm 10 vụ/18 bị cáo về tham nhũng<sup>40</sup> (đều mới thụ lý), đã xét xử 09 vụ/17 bị cáo, còn lại 01 vụ/01 bị cáo.

### **3.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng**

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng phát hiện mới: Qua điều tra của cơ quan công an phát hiện mới 6.865 triệu đồng; qua công tác xét xử trong năm 2022, số tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng các vụ án đã

<sup>38</sup> Công văn số 3003/UBND-TTr ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra (*vụ việc tại thôn Đồn 19, thôn Kép 12 xã Hương Sơn*); Công văn số 19/TTr-PCTN ngày 31/01/2022 của Thanh tra tỉnh v/v chuyển thông tin vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (*khai thác tài nguyên đất không có giấy phép trên địa bàn xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang*)

<sup>39</sup> Công văn số 1007/UBND-TTr ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang v/v chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan công an (*vụ việc tố cáo ông Mai Xuân Cường ở Hợp tác xã nông nghiệp Hương Sơn*); Công văn số 873/UBND-TTr ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra (*vụ việc công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Năng, nguyên Chủ tịch UBND xã Bảo Đài lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân tại thôn Sen và thôn Đại Từ xã Bảo Đài không đúng theo Quyết định số 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh*). Ngày 29/6/2022, Thanh tra tỉnh có Công văn số 248/TTr-PCTN về việc bàn giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm đề nghị Công an huyện Yên Thế nhận bàn giao hồ sơ theo quy định vụ việc bà Nguyễn Thị Thủy, nguyên thủ quỹ UBND thị trấn Bồ Hạ chiếm giữ trái phép 18.342.500 đồng tiền đền bù GPMB có dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản” quy định tại Điều 278 Bộ Luật hình sự năm 1999. Hiệp hòa 02 vụ: vụ việc ông Dương Văn Hường – nguyên Trưởng thôn Xuân Thành nhiệm kỳ 2015-2017 và 2017-2020; vụ việc bà Vương Thị Sắc, Trưởng thôn thôn Hương Ninh, xã Hợp Thịnh.

<sup>40</sup> Tòa án tỉnh thụ lý 1 vụ/ 1 bị cáo, Tòa án huyện thụ lý 9 vụ/ 17 bị cáo.

xét xử là 40.076 triệu đồng<sup>41</sup>.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường 25.765 triệu đồng, 3.000USD (*tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 5.171 triệu đồng; giai đoạn truy tố là 434 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 19.718 triệu đồng, 3.000 USD; thi hành án 875 triệu đồng*).

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: chưa xác định được (*do các vụ án chưa giải quyết xong*).

### **3.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật<sup>42</sup> đối với 01 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện do để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực được phân công phụ trách (*trong vụ án tham nhũng của Trần Anh Tuấn - Giám đốc và Trần Xuân Trường - PGĐ Trung tâm PTQĐ và CCN huyện Yên Thế*). Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản<sup>43</sup> đôn đốc, chấn chỉnh việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 04 Chủ tịch, nguyên Chủ tịch UBND cấp xã do để xảy ra tham nhũng; hình thức xử lý: Cảnh cáo 02 người<sup>44</sup> (*trong vụ án Hoàng Xuân Trình - Công chức địa chính - xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và vụ án Ngô Văn Đạo - công chức văn phòng kiêm thủ quỹ xã Quế Sơn, huyện Sơn Động, phạm tội tham ô tài sản*); Khiển trách 02 người<sup>45</sup> (*trong vụ án Bé Đức Cường - Chỉ huy trưởng quân sự xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, phạm tội tham ô tài sản và vụ án Nguyễn Thị Bích Phượng - Công chức Văn phòng Thống kê xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*).

## **4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong công tác PCTN. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

<sup>41</sup> Trong đó có vụ Nguyễn Thị Thu Hương thiệt hại là 33.753 triệu đồng, nhưng nay Công ty Wonjin chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số 17 tỷ đồng (bị cáo đã bồi thường hết 17 tỷ).

<sup>42</sup> Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2022, thi hành kỷ luật ông Thân Minh Sâm - PCT UBND H. Yên Thế bằng hình thức cảnh cáo.

<sup>43</sup> Số 6036/UBND-NC ngày 14/11/2021

<sup>44</sup> Ông Nguyễn Văn Chiến, nguyên Phó BT Đảng Ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã Phi Điền nhiệm kỳ 2015-2020, hiện đang là Bí thư Đảng ủy xã Phi Điền nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quyết định số 40-QĐ/UBND ngày 28/12/2021 của UBND Huyện ủy Lục Ngạn; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu*) và Ông Vi Văn Khèn, nguyên Chủ tịch UBND xã Quế Sơn (nay là UBND xã Đại Sơn) huyện Sơn Động (*Quyết định số 5176/QĐ-UBND 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Động*).

<sup>45</sup> Ông Thân Nhân Khuyến - Trưởng phòng KT- HT huyện Yên Thế; nguyên Chủ tịch UBND xã Xuân Lương giai đoạn 2016- 2020 (*Quyết định số 8315/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế*) và Ông Ngô Văn Bảy - nguyên Chủ tịch UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, nhiệm kỳ 2016-2021 (*Quyết định số 66-QĐ/UBND ngày 20/4/2022 của UBND Huyện ủy Hiệp Hòa; không xử lý về chính quyền do hết thời hiệu*).

Trong năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp tục tăng cường giám sát theo chức năng về PCTN, gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân phát huy quyền giám sát của mình thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Năm 2022, Ban Thanh tra nhân dân toàn tỉnh đã giám sát được 1.742 cuộc trên các lĩnh vực, phát hiện 11 vụ việc sai phạm, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý 11 vụ việc, đã xử lý 11 vụ việc. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã giám sát được 828 dự án đầu tư, đã phát hiện 02 dự án vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý 02 dự án. Ủy ban MTTQ tỉnh đã phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội giám sát nội dung về thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh giám sát 01 nội dung về việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021. Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành trực tiếp kiểm sát, giám sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành dân sự, thi hành án hành chính đối với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang; trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam - Công an tỉnh.

*(Có các Biểu tổng hợp Quý IV và năm 2022 kèm theo; đồng thời phát hành Báo cáo trên Hệ thống phần mềm báo cáo của Thanh tra Chính phủ)*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Công tác thanh tra**

Toàn ngành Thanh tra đã bám sát chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để xây dựng, triển khai các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục kịp thời; công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện nghiêm túc đúng pháp luật. Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các cá nhân; kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phòng, ngừa vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế trong công tác thanh tra chậm được khắc phục như: việc xây dựng kế hoạch thanh tra tại một số đơn vị chưa toàn diện, chưa phù hợp với tình hình tại địa phương; việc phát hiện những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách qua công tác thanh tra, việc kiến nghị xử lý hành chính đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra còn hạn chế; một số cuộc thanh tra còn vi phạm về thời gian báo cáo kết quả thanh tra, ban hành kết luận thanh tra. Việc đôn đốc xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên kết quả đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xử lý hành chính, xử lý cán bộ để xảy ra sai phạm phát hiện qua thanh tra tại một số đơn vị còn chưa nghiêm, hầu hết mới chỉ dừng lại ở mức độ "kiểm điểm rút kinh nghiệm" nên chưa đủ sức răn đe.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- UBND tỉnh đã tập trung cao, chỉ đạo quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh; các cấp, các ngành đã tích cực triển khai các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được chỉ ra sau giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh. Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật được triển khai tích cực. Công tác phối hợp giữa UBND các cấp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các cơ quan trong khối nội chính cùng cấp được chặt chẽ, thường xuyên hơn. Công tác tổ chức tiếp công dân trên toàn tỉnh đi vào nề nếp; việc thực hiện quy định toàn tỉnh tiếp công dân vào ngày 15 hằng tháng đã đạt được những kết quả tích cực; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của huyện đã góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh và đã chỉ đạo xử lý nhiều vụ việc phức tạp tại địa phương; việc thực hiện tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có chuyển biến tốt.

- Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện; hầu hết các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý theo quy định và xem xét, giải quyết kịp thời; chất lượng tham mưu, giải quyết vụ việc của các sở, ngành cơ bản tốt. Tổ công tác của tỉnh đã hỗ trợ tích cực, hiệu quả các địa phương xử lý, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp<sup>46</sup>; chất lượng giải quyết của cấp huyện, cấp xã đã được nâng lên; các vụ việc giải quyết cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục.

- Số lượt công dân đến các phiên tiếp công dân và số vụ việc tăng so với năm 2021; việc vi phạm thời hạn giải quyết vẫn còn xảy ra; một số địa phương chậm giải quyết vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về, chất lượng giải quyết còn hạn chế, công tác đối thoại chưa thực sự hiệu quả; một số vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, công dân còn tập trung ra Trung ương khiếu kiện; việc xử lý một số đối tượng gây mất trật tự còn chưa nghiêm...đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

## **3. Về công tác phòng, chống tham nhũng**

- Công tác PCTN đã được UBND tỉnh triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt; có sự phối hợp, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nên công tác PCTN đã đạt được nhiều kết quả tích cực, như: công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức phong phú. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, để phát sinh tham nhũng. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, mua sắm công, tổ chức cán bộ... được thực hiện tốt. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc.

<sup>46</sup> Trong năm đã xử lý, giải quyết ổn định vụ việc giữa thôn Khe Tầu, xã Yên Định, huyện Sơn Động và thôn Vách Gạo, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn.

- Công tác PCTN trong năm 2022 còn một số hạn chế như: việc công khai, minh bạch về hoạt động của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn thực hiện chưa tốt. Tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương (*nhất là các cơ quan đơn vị khối Đảng*), việc triển khai thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN vẫn còn lúng túng, nhất là trong việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung. Công tác tổng hợp, đánh giá kết quả PCTN của một số ngành, địa phương còn hạn chế, có triển khai nhưng không có kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN NĂM 2023**

#### **1. Công tác thanh tra**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 13/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thanh tra. Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác; triển khai thực hiện đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; tăng cường thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất; theo dõi chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2023 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý các sai phạm qua thanh tra.

- Duy trì thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý hoạt động kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh; làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; gắn với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị và giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân trong việc tổ chức thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các quyết định, kết luận; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

#### **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**

- Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong giải quyết KNTC; thực hiện việc tiếp công dân gắn với chỉ đạo giải quyết ngay tại cơ sở. Duy trì giao ban hằng tháng về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và kiểm điểm tiến độ giải quyết vụ việc phức tạp. Tăng cường kiểm tra, kiểm điểm, chấn chỉnh và xử lý nghiêm người đứng đầu và cán bộ, công chức thiếu tinh thần, trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là xử lý nghiêm người đứng đầu nếu để công dân khiếu kiện vượt cấp do chậm giải quyết, chậm thi hành Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc những đối tượng lợi dụng, lôi kéo,

kích động người dân khiếu kiện trái pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để nắm bắt, xử lý khi công dân của tỉnh ra Trung ương khiếu kiện.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: làm tốt công tác dự báo và nắm chắc tình hình KNTC; thực hiện phân công lãnh đạo UBND huyện, thành phố về tiếp công dân tại cơ sở gắn tiếp công dân với chỉ đạo giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở, không để vụ việc từ đơn giản trở thành phức tạp; tăng cường đối thoại trong giải quyết vụ việc; tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, tồn đọng, phức tạp, các vụ việc công dân ra Trung ương và thi hành triệt để các Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC; tiếp tục quan tâm bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC; tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC.

- Chỉ đạo Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong giải quyết vụ việc đông người, phức tạp; rà soát các vụ việc đã được các cấp, các ngành giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí. Thanh tra tỉnh tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên; kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã. Công an tỉnh chỉ đạo các phòng chức năng và Công an các huyện, thành phố nắm chắc tình hình, phối hợp với các ngành tham mưu, đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết các điểm khiếu kiện đông người, phức tạp; xử lý nghiêm nghiêm các đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng; lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể Nhân dân tăng cường phối hợp với chính quyền các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC; vận động thành viên, hội viên chấp hành các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã được giải quyết khách quan, đúng pháp luật. Cùng cố, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải và Ban Thanh tra nhân dân, nhất là ở cơ sở để kịp thời hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, hạn chế phát sinh KNTC.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác PCTN. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật PCTN. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

- Xây dựng chương trình kế hoạch công tác PCTN năm 2023 phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, đơn vị để triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; gắn với việc bổ sung các biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, ngành. Thực hiện nghiêm quy

định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; rà soát đối tượng, xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch đề ra.

- Kịp thời sửa đổi, ban hành mới hoặc thay thế các quy định, quy phạm pháp luật còn kẽ hở, lỗ hổng trong quản lý phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giám sát; nhất là các lĩnh vực có nguy cơ cao về tham nhũng như đất đai, xây dựng, đấu thầu mua sắm,... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực này nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC; tiếp tục duy trì các đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, những nhiễu của CBCC, VC trong thực thi công vụ nhằm ngăn chặn tình trạng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của CBCC, VC để không có điều kiện tiêu cực, nhiễu. Có giải pháp để phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi nhiễu, “tham nhiễu vật”; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, tham nhiễu thì phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra giám sát trong thực thi nhiệm vụ công vụ đối với CBCC thuộc các cơ quan hiện chức năng PCTN; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, vi phạm pháp luật.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạn trong các vụ án hình sự về tham nhiễu, kinh tế. Chú trọng thu hồi tài sản tham nhiễu ngay trong quá trình điều tra, đồng thời có biện pháp phù hợp để tránh tẩu tán tài sản tham nhiễu. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin, tổng hợp, báo cáo, đánh giá về công tác PCTN đảm bảo tổng thể, chính xác, đầy đủ thông tin, góp phần thực nhìn nhận, đánh giá hiệu quả hơn trong công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN năm 2022; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy; BNC Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cục 1 @thanhtra.gov.vn;
- Thanh tra tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TCD, TH;
  - + Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**

